

**PHƯƠNG ÁN**

**Sắp xếp xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương  
thuộc tỉnh Gia Lai**

(Kèm theo Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh Gia Lai)

**A. Sự cần thiết phải lập Phương án sắp xếp xe ô tô của các đơn vị thuộc tỉnh Gia Lai.**

- Tại Điều 23, Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, quy định:

**“Điều 23. Sắp xếp lại, xử lý xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung**

1. Các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô quy định tại Nghị định này thực hiện rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương và địa phương; thực hiện xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các văn bản quy định chi tiết có liên quan. Thời hạn hoàn thành: 12 tháng, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, chính xác số liệu xe ô tô sau khi rà soát, xử lý vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo thời hạn quy định.

2. Doanh nghiệp nhà nước căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô quy định tại Nghị định này thực hiện rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô phục vụ công tác hiện có; thực hiện xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và pháp luật liên quan. Thời hạn hoàn thành: 12 tháng, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các bộ, cơ quan trung ương, tổng cục và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thay đổi phương thức quản lý xe ô tô hoặc điều chỉnh số lượng xe ô tô được sử dụng của từng đơn vị mà phải sắp xếp lại số xe hiện có thì thực hiện theo hình thức giao, điều chuyển theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.”

- Tại Điều 24, Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, quy định:

**“Điều 24. Sắp xếp lại, xử lý xe ô tô chuyên dùng**

1. Căn cứ danh mục xe ô tô chuyên dùng quy định tại Điều 16 Nghị định này, cơ quan, người có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng quy định tại Điều 17 Nghị định này rà soát lại các quyết định đã ban hành của mình về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP để xử lý như sau:

a) Đối với các quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc danh mục quy định tại Điều 16 Nghị định này mà đã được ban hành theo đúng thẩm quyền và trình tự quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP và tiêu chuẩn, định mức đã ban hành vẫn còn phù hợp thì được tiếp tục thực hiện theo các quyết định đó cho đến khi có văn bản thay thế. Cơ quan, người có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng có trách nhiệm thông báo cho các đối tượng chịu sự tác động bằng văn bản và đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b) Các trường hợp khác, cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng quy định tại Điều 16, Điều 17 Nghị định này trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. Trong thời gian cơ quan, người có thẩm quyền chưa ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Nghị định này, việc quản lý, xử lý đối với xe ô tô chuyên dùng đã trang bị được thực hiện như sau:

Đối với các xe ô tô chuyên dùng thuộc danh mục quy định tại Điều 16 Nghị định này, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng đã được trang bị theo đúng tiêu chuẩn, định mức đã được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, không thực hiện việc giao, mua mới. Trường hợp điều chuyển trong phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc thanh lý xe ô tô thì thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết có liên quan. Sau khi cơ quan, người có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Nghị định này, bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc sắp xếp, xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp sau khi thực hiện sắp xếp, xử lý mà còn thiếu xe ô tô chuyên dùng theo tiêu chuẩn, định mức thì thực hiện việc giao, mua mới xe ô tô theo quy định của pháp luật.

Đối với xe ô tô chuyên dùng đã trang bị nhưng nay không thuộc danh mục quy định tại Điều 16 Nghị định này được chuyển sang xe ô tô phục vụ công tác chung và thực hiện sắp xếp lại theo quy định tại Điều 23 Nghị định này.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng được cơ quan, người có thẩm quyền thông báo hoặc ban hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, bộ, cơ quan trung ương, tập đoàn kinh tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc rà soát, sắp xếp lại xe ô tô chuyên dùng hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương và địa phương như sau:

a) Trường hợp xe ô tô chuyên dùng hiện có phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng quy định tại Nghị định này thì tiếp tục quản lý, sử dụng.

b) Trường hợp xe ô tô chuyên dùng hiện có không phù hợp với tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng quy định tại Nghị định này nhưng có thể sử dụng để phục vụ công tác chung thì chuyển sang xe ô tô phục vụ công tác chung để sử dụng theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung; số còn lại thực hiện xử lý theo

*các hình thức quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các văn bản quy định chi tiết có liên quan.*

*Việc thực hiện xử lý xe ô tô chuyên dùng không phù hợp tiêu chuẩn, định mức phải hoàn thành chậm nhất 12 tháng kể từ ngày cơ quan, người có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Nghị định này. Trường hợp xe chuyên dùng hiện có phù hợp với tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng quy định tại Nghị định này thì thời điểm 12 tháng được tính từ ngày cơ quan, người có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng có văn bản thông báo cho các đối tượng chịu sự tác động.*

*3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm cập nhật đầy đủ số liệu xe ô tô sau khi rà soát, xử lý vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo thời hạn quy định”.*

*- Tại Khoản 3, Điều 26 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, quy định:*

*“3. Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tập đoàn kinh tế có trách nhiệm:*

*a) Tổ chức xác định số lượng xe ô tô được sử dụng của các cơ quan, tổ chức đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại Nghị định này, thông báo cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý và Bộ Tài chính được biết. Các đơn vị thuộc, trực thuộc bộ là đơn vị dự toán cấp I cũng phải thực hiện theo quy định này.*

*b) Chỉ đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý thực hiện việc quản lý, sử dụng xe ô tô theo đúng tiêu chuẩn, định mức và xử lý xe ô tô dôi dư, thanh lý xe ô tô khi đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định này; bố trí, sắp xếp đội ngũ lái xe khi xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định của pháp luật về lao động; hạch toán và công khai chi phí sử dụng xe ô tô, chi phí khoán kinh phí sử dụng xe ô tô, thuê dịch vụ xe ô tô phục vụ công tác theo quy định của pháp luật; cập nhật dữ liệu về xe ô tô vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo quy định.”*

Như vậy, việc lập Phương án rà soát, sắp xếp xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Gia Lai để Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương; thực hiện xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý thực hiện việc quản lý, sử dụng xe ô tô theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; bố trí, sắp xếp đội ngũ lái xe khi xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định của pháp luật về lao động; hạch toán và công khai chi phí sử dụng xe ô tô, chi phí khoán kinh phí sử dụng xe ô tô, thuê dịch vụ xe ô tô phục vụ công tác theo quy định của pháp luật; cập nhật dữ liệu về xe ô tô vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo quy định.

Do vậy, việc lập Phương án rà soát, sắp xếp xe ô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Gia Lai là cần thiết.

### **B. Căn cứ lập phương án.**

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Quy định số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai;

Các văn bản khác có liên quan.

### **C. Phương án rà soát, sắp xếp xe ô tô phục vụ các chức danh, phục vụ công tác chung và xe ô tô chuyên dùng của các đơn vị thuộc tỉnh Gia Lai.**

#### **I. Xe ô tô phục vụ các chức danh,**

1. Số xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức: 04 xe
2. Số xe ô tô hiện có: 05 xe
3. Phương án sắp xếp, xử lý:
  - Tiếp tục giữ lại sử dụng: 03 xe
  - Điều chuyển: 01 xe. Chuyển đổi công năng từ xe ô tô phục vụ các chức danh thành xe ô tô phục vụ công tác chung. Văn phòng Tỉnh ủy tiếp nhận để phục vụ công tác chung.
  - Dự kiến thanh lý : 01 xe.
  - Số xe ô tô còn thiếu : 01 xe. Dự kiến mua mới 01 xe ô tô phục vụ chức danh.

*(Có Biểu số 01 chi tiết kèm theo)*

#### **II. Sắp xếp xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai**

- Theo tiêu chuẩn định mức là : 76 xe.
- Số xe ô tô hiện có : 59 xe.
- Số xe ô tô thừa theo định mức : 09 xe.
- Số xe ô tô thiếu theo định mức : 26 xe.

#### **\* Phương án xử lý:**

- Giữ lại tiếp tục sử dụng : 46 xe.
- Dự kiến điều chuyển : 03 xe.
- Dự kiến thanh lý : 10 xe.

- Số xe ô tô còn thiếu: Tiếp nhận từ điều chuyển hoặc mua mới.

*(Có Biểu số 02 chi tiết kèm theo)*

### **III. Sắp xếp xe ô tô phục vụ công tác chung các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Gia Lai**

#### **1. Tổng số xe ô tô hiện có:**

- Số xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức : 209 xe.
- Số xe ô tô phục vụ công tác chung hiện có : 176 xe.
- Số xe ô tô thiếu theo tiêu chuẩn, định mức : 64 xe.
- Số xe ô tô thừa theo tiêu chuẩn, định mức : 31 xe.

#### **2. Phương án rà soát, sắp xếp xe ô tô như sau:**

- Số xe ô tô tiếp tục giữ lại sử dụng : 111 xe.
- Số xe ô tô điều chuyển : 20 xe.
- Số xe ô tô thanh lý : 45 xe.
- Số xe ô tô thiếu theo tiêu chuẩn, định mức : 64 xe.
- Số xe ô tô còn thiếu: Tiếp nhận từ điều chuyển hoặc mua mới.

*(Có Biểu số 03 chi tiết kèm theo)*

### **IV. Sắp xếp xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Gia Lai**

#### **Tổng số:**

- Theo tiêu chuẩn định mức là : 171 xe.
- Số xe ô tô hiện có : 109 xe.
- Số xe ô tô thừa theo định mức : 06 xe.
- Số xe ô tô thiếu theo định mức : 68 xe.

#### **\* Phương án xử lý:**

- Số xe ô tô tiếp tục giữ lại sử dụng : 96 xe.
- Số xe ô tô điều chuyển : 2 xe.
- Số xe ô tô thanh lý : 11 xe.
- Số xe ô tô còn thiếu: Tiếp nhận từ điều chuyển hoặc mua mới.

*(Có Biểu số 04 chi tiết kèm theo)*

### **V. Danh sách xe ô tô đề nghị điều chuyển.**

- Tổng số xe đề nghị điều chuyển: 26 xe ô tô. Trong đó:
- + Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh: 01 xe
- + Xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi : 03 xe
- + Xe ô tô phục vụ công tác chung các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương : 20 xe.
- + Xe ô tô chuyên dùng: 02 xe.

*(Có Biểu số 05 chi tiết kèm theo)*

## **VI. Danh sách xe ô tô đề nghị thanh lý.**

- Tổng số xe đề nghị thanh lý: 67 xe ô tô. Trong đó:

+ Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh: 01 xe

+ Xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi : 10 xe

+ Xe ô tô phục vụ công tác chung các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương : 45 xe.

+ Xe ô tô chuyên dùng: 11 xe.

*(Có Biểu số 06 chi tiết kèm theo)*

## **VII. Triển khai thực hiện:**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm thực hiện việc sắp xếp xe ô tô phục vụ các chức danh, phục vụ công tác chung và xe ô tô chuyên dùng đúng theo phương án này. và các văn bản khác có liên quan.

Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức và địa phương lập các thủ tục tiếp nhận, điều chuyển, thanh lý xe ô tô phục vụ các chức danh, phục vụ công tác chung theo đúng quy định hiện hành.

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và địa phương có số xe ô tô nằm trong tiêu chuẩn, định mức đề nghị thanh lý do đã đủ điều kiện thanh lý thì tự bố trí phương tiện đi công tác trong thời gian xe ô tô đã thanh lý và chịu trách nhiệm về hiệu quả công việc liên quan đến việc thanh lý xe ô tô.

Số xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung; xe ô tô phục vụ công tác chung và xe ô tô chuyên dùng của các huyện, thị xã, thành phố Pleiku sau khi sắp xếp mà còn thiếu so với tiêu chuẩn, định mức thì căn cứ vào nguồn kinh phí của địa phương để thực hiện mua mới.

Phương án gồm 06 biểu mẫu, cụ thể như sau:

- Biểu số 1: Bảng tổng hợp sắp xếp xe ô tô phục vụ công tác các chức danh.

- Biểu số 2: Bảng tổng hợp xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung

- Biểu số 3: Tổng hợp xe ô tô phục vụ công tác chung hiện có.

- Biểu số 4: Bảng tổng hợp xe ô tô chuyên dùng hiện có.

- Biểu số 5: Bảng tổng hợp danh sách điều chuyển xe ô tô.

- Biểu số 6: Bảng tổng hợp thanh lý xe ô tô. 